

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V Y
TỈNH V P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V Y, TỈNH V P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Bà Bùi Thị Thu Hằng;

- Bà Đỗ Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V Y.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V Y, tỉnh V P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc C, sinh ngày 15/6/1964; nơi cư trú: Số nhà , đường H V, khu V T, phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 7/10; bố đẻ Phạm Văn L, mẹ đẻ Hoàng Thị H, vợ là Bùi Thị L và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1957; trú tại: Xóm G, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh V P (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Bằng Văn Đ, sinh năm 19 , Chị Bằng Thị T, sinh năm 1981, chị Bằng Thị H, sinh năm 1984, anh Bằng Văn T , sinh năm 19 , chị Bằng Thị L, sinh năm 19 và anh Bằng Văn N, sinh năm 19; đều cư trú: Xóm G, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh V P (là chồng và các con bà L, vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Bằng Văn T, sinh năm 19, nơi cư trú: Xóm G, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh V P (văn bản ủy quyền ngày 09/11/2019, có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu V T, phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P (có mặt).

Người làm chứng: 1. Chị Trần Thị L, sinh năm 19; nơi cư trú: Số nhà, đường H V, phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P (vắng mặt);

2. Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà, đường H V, phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 22/10/2019, Phạm Ngọc C đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh V P cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số G529417 ngày 19/12/2001 (không thời hạn) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu sơn đỏ, BKS: 88H6-1035 dung tích 100cm³ từ nhà đi đến trường Trung học cơ sở T S đón con trai là cháu Phạm Tiến D đi học về. C điều khiển xe máy với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h đi từ khu vực cầu Oai, phường T S vào trung tâm thành phố V Y (hướng Việt Trì – Hà Nội). Khi đi qua ngã tư giao cắt đường H V với đường L S (ngã tư T50) thuộc phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P được khoảng 100 mét (lúc này C đang đi ở làn đường giáp vỉa hè) thì C nhìn thấy 01 xe ô tô tải (không xác định được đặc điểm, BKS, nhấp nháy đèn và vãn nổ máy) đang dừng đỗ ở lề đường bên phải giáp với vỉa hè theo chiều đi của C nên C đánh lái sang bên trái đi vào vị trí vạch sơn nét đứt ở giữa lòng đường cách vỉa hè bên phải khoảng 4,4 mét để vượt chiếc xe tải trên. Sau khi vượt qua chiếc xe tải khoảng 8 mét (lúc này C vẫn đang điều khiển xe máy với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h) thì C nhìn thấy Bà Đỗ Thị L đang đi ở lòng đường bên phải (theo chiều đi của C) giáp vỉa hè trước cửa số nhà 153 đường H V, lúc này vị trí bà L đứng trên lòng đường cách vỉa hè bên phải khoảng 30cm, mặt hướng về dải phân cách cứng cách xe máy do C điều khiển khoảng 8 mét. C tiếp tục đi thẳng khoảng 3 mét thì nhìn thấy bà L đi bộ ngang sang đường về phía bên trái (theo chiều đi của C) hướng đến dải phân cách cứng ở giữa phân chia hai chiều đường H V (vị trí của bà L cách xe máy của C khoảng 5 mét), mặt bà L hướng về dải phân cách cứng, lưng hướng về số nhà 153 đường H V. Lúc này, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên C không xử lý phanh xe giảm tốc độ và điều khiển xe máy để tránh va chạm, do đó xe máy do C điều khiển đã đâm trực diện vào phần thân bên trái của bà L, khiến C và xe máy đổ ra đường trượt về phía trước khoảng 10 mét thì dừng lại, xe máy hư hỏng nhẹ còn C không bị thương tích gì. Bà L bị hất văng về phía trước khoảng 10 mét theo tư thế nằm ngửa ra đường, song song và cách xe máy của C về bên trái khoảng 50cm giáp với dải phân cách cứng ở giữa hai chiều đường, đầu hướng về phía đi Việt Trì, chân hướng về phía đi trung tâm thành phố V Y, bà L bị thương nặng nên C và mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V P đến ngày 24/10/2019 thì tử vong.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V Y tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc km34 - QL2A, đường H V, phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P hướng Việt Trì đi Hà Nội. Lòng đường kích thước 7,65m; làn giáp dải phân cách kích thước 4,1m; ở giữa hai chiều đường có dải phân cách cứng kích thước (1 x 0,3)m; là đường một chiều, mặt đường trải nhựa áp phan khô ráo, bằng phẳng; Mật độ tham gia giao thông bình thường. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình đưa người bị thương đi cấp cứu. Quy ước lấy mép đường bên phải hướng V Y – Hà Nội làm mép đường chuẩn. Lấy cột đèn số 7CT.T bên phải đường hướng V Y đi Hà Nội làm mốc để khám nghiệm hiện trường.

Các dấu vết để lại trên hiện trường:

(1) Đám cà sát trên mặt đường kích thước (10 x 0,6)m, đầu cà vào mép đường là 4,6m; cuối cà trùng bàn để chân bên trái xe mô tô. Đầu cà cách chiếc dép nhựa màu xanh bên chân trái là 5,2m. Đầu cà cách trục sau xe ô tô là 9,3m; cuối cà vào mép đường là 4,2m.

(2) Xe mô tô, BKS: 88H6 – 1035 nằm đổ sang trái hướng đi Hà Nội, đuôi xe hướng về ngã tư T50 đi Việt Trì. Trục sau xe vào mép đường là 4,1m; trục trước vào mép đường là 3,8m; trục sau cách tâm đám dầu xe là 0,6m. Trục trước cách túi nilong màu vàng là 0,6m. Trục trước cách đầu mốc cột điện số 7CT.T là 30,7m.

(3) Đám dịch màu nâu đỏ kích thước (0,45 x 0,25)m. Tâm đám dịch vào mép đường là 5,7m. Tâm đám dịch cách tâm dầu xe là 0,35m.

(4) Đám dầu xe trên mặt đường kích thước (1,05 x 0,82)m, tâm dầu xe vào mép đường là 3,6m.

(5) Dép nhựa màu xanh bên chân trái, tâm cách mép đường là 4,4m, cách tâm dép nhựa màu xanh chân bên phải là 8,8m.

(6) Dép nhựa màu xanh chân bên phải cách mép đường là 6,2m.

(7) Túi nilong màu vàng và mảnh vỡ cốc kích thước (2,7 x 0,6)m, tâm vào mép đường là 6,25m (BL 18 – 21).

Qua khám nghiệm hiện trường cơ quan CSĐT Công an thành phố V Y tiến hành tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS: 88H6-1035 cùng 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Phạm Ngọc C.

Khám nghiệm xe mô tô BKS: 88H6 - 1035 xác định:

Là xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn đỏ đen, có chiều dài thực tế 190cm, chiều cao tay lái bên trái so với mặt đất là 97cm, chiều cao tay lái bên phải so với mặt đất là 97cm, chiều cao yên xe so với mặt đất là 75cm.

Khám dấu vết trên xe phát hiện:

Ốp nhựa trong suốt của đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ mất một phần, phần còn lại có kích thước (13 x 3) cm, để lộ ra phần bên trong của đèn. Xung quanh chân của bóng đèn phần pha đèn bằng nhựa màu trắng bị nứt vỡ trên diện có kích thước (19 x 9)cm. Ốp nhựa mặt nạ tại vị trí xung quanh chân ốc hãm phía dưới bị vỡ ra xung quanh trên diện (8,5 x 6)cm, vị trí này cách mặt đất 78cm. Tại đầu của chấn bunn phía trước phát hiện đường vỡ nhựa dài 9cm, đường vỡ này nằm cách trục giảm sóc phía trước của xe 21cm. Tại điểm đầu của tâm chấn bunn này phát hiện đầu vết mài mòn nhựa kích thước (2x0,7)cm. Tại đầu tay phanh bên phải của xe phát hiện vết mài mòn kim loại hình tròn đường kính 1cm, không rõ chiều hướng. Tại vị trí bàn đạp chân phía trước người ngồi lái bên phải, bị lệch theo chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, đầu bàn đạp chân lệch so với vị trí ban đầu 2cm, cũng tại đầu bàn đạp chân này đầu bọc cao su bị mài mòn trên diện (4x3)cm, không rõ chiều hướng để lộ ra phần kim loại bên trong. Đầu kim loại của bàn đạp chân này có kích thước 0,7cm, cũng bị mài mòn toàn bộ bề mặt không rõ chiều hướng.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác, xe máy bị hư hỏng nhẹ. Hệ thống đèn, còi, phanh, xi nhan còn tác dụng (BL 69 - 70).

Tại Bệnh án nội khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh V P ngày 23/10/2019 khám cấp cứu cho Bà Đỗ Thị L xác định: Vào viện ngày 22/10/2019, chẩn đoán lúc vào viện: sốc đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng, đa thương tích, tổn thương nội sọ, chấn thương ngực kín, vỡ ụ ngồi; ngày 23/10/2019 bà L được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị đến khoảng 04 giờ ngày 24/10/2019 bà L đã tử vong.

Ngày 25/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V Y quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V P xác định nguyên nhân tử vong của bà L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 2397 ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V P kết luận:

“1.Các kết quả chính: Trên cơ thể Bà Đỗ Thị L có vết mổ vùng thái dương – đỉnh trái, phù nề toàn bộ đầu mặt. Khuyết xương sọ vùng thái dương – đỉnh trái; tổ chức não phù nề, nhũn, mủn. 2.Nguyên nhân chết của Bà Đỗ Thị L: Chấn thương sọ não”.

Tại biên bản xác định nồng độ cồn trong máu của Phạm Ngọc C là 0,000mg/l.

Tại kết luận giám định số 2276 ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V P kết luận: *“Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Methamphetamine, MDMA, Ketamin, A9 – THC) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Phạm Ngọc C, sinh năm 1964, HKTT: V T, phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P gửi giám định”.*

Tại kết luận giám định số 2595 ngày 11/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V P kết luận: “Chụp được 07 ảnh diễn biến của người nữ bắt đầu xuất hiện tại thời gian 17 giờ 15 phút 52 giây (thời gian hiển thị trên video) trong 01 tệp tin video có tên: “hiv00044.mp4”, dung lượng 256MB (268.435.456 bytes) được lưu trữ trong USB nhãn hiệu Kingston gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp kèm thuyết minh diễn biến được in trong 01 bản ảnh giám định. 01 tệp tin video có tên “hiv00044.mp4” dung lượng 256MB (268.435.456 bytes) được sao in sang 01 đĩa DVD” (các hình ảnh có liên quan đến vụ tai nạn giao thông). Kèm theo kết luận giám định gồm 01 bản ảnh giám định, 01 đĩa DVD có chữ ký của giám định viên”. Qua giám định xác định trên hình ảnh camera xuất hiện C điều khiển xe máy màu đỏ đang di chuyển trên đường còn phía trước cùng chiều đi của C là bà L đang đi bộ ngang sang đường, mặt hướng về dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường, sau đó xe máy do C điều khiển đã đâm trực diện vào người bà L.

Tại kết luận định giá số 228 ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V Y xác định: “Định giá thiệt hại của 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future II, BKS: 88H6-1035 (xe đã qua sử dụng) bao gồm: 01 ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước xe máy bị vỡ trị giá 200.000đ; 01 ốp nhựa mặt nạ phía trước xe máy bị vỡ trị giá 300.000đ; 01 chắn bùn phía trước xe máy bị vỡ trị giá 300.000đ. Tổng trị giá 800.000đ”

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSNDVY ngày 20/3/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V Y đã truy tố Phạm Ngọc C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C từ 01 năm 03 tháng đến tháng 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Phạm Ngọc C 01 giấy phép lái xe mô tô nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Phạm Ngọc C xe mô tô BKS: 88H6-1035 cùng 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của mô tô đều mang tên Phạm Ngọc C là hợp pháp. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự: Xác nhận Phạm Ngọc C cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Bằng Văn Thiện (đại diện theo ủy quyền của gia đình Bà Đỗ Thị L) số tiền 150.000.000đ là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Ngọc C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 22/10/2019, Phạm Ngọc C là người có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future, BKS: 88H6 - 1035 (dung tích xi lanh 100cm³) đi trên đường H V từ khu vực Cầu Oai đi vào trung tâm thành phố V Y (hướng Việt Trì – Hà Nội) với tốc độ khoảng 60km/h, khi đi qua ngã tư T50 giao cắt giữa đường Lam Sơn và đường H V thuộc địa phận phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P được khoảng 100 mét, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ tại nơi đông dân cư nên đã đâm vào Bà Đỗ Thị L đang đi bộ ngang sang đường từ trước cửa số nhà 153 đường H V (chiều đường Việt Trì – Hà Nội) băng qua dải phân cách cứng giữa đường để sang bên đối diện là chiều đường Hà Nội đi Việt Trì. Hậu quả làm Bà Đỗ Thị L tử vong, xe máy hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Phạm Ngọc C đã vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 5, 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng sức khỏe tính mạng của người bị hại. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ Luật Hình sự thì trường hợp trên thuộc là tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo Phạm Ngọc C là người đã thành niên có hiểu biết nhất định về pháp luật, nhất là Luật an toàn giao thông đường bộ nhưng đã không chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông dẫn đến vi phạm. Mặc dù, để xảy ra hậu quả nêu trên là do một phần của người bị hại, nhưng nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả làm người bị hại bị chết là do lỗi mà bị cáo đã gây ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do tội phạm xảy ra.

Khi quyết định hình phạt nhận thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại có đơn xin Miễn truy cứu trách

nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi là nguy hiểm cho xã hội, không những làm ảnh hưởng đến tính mạng của bà L mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự giao thông công cộng nhưng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục và phòng ngừa chung. Đây là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo và phấn đấu sửa chữa sai lầm.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô của Phạm Ngọc C cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ đen, BKS: 88H6-1035, quá trình điều tra xác định xe máy trên đứng tên đăng ký sở hữu hợp pháp của Phạm Ngọc C, C mua mới và đăng ký từ tháng 7/2005 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 22/10/2019, C điều khiển xe máy trên đi đón con tan học về thì xảy ra va chạm giao thông với Bà Đỗ Thị L làm bà L tử vong. Sau khi sự việc xảy ra C đã tích cực thăm hỏi, động viên bồi thường cho gia đình bà L, đại diện theo ủy quyền của gia đình bà L đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho C và không yêu cầu C phải bồi thường thêm một khoản nào nữa. Đối với thiệt hại xe máy do vụ tai nạn giao thông gây ra là 800.000đ, C xác định là thiệt hại nhỏ, không yêu cầu gia đình bà L phải bồi thường và xin được tự sửa chữa. Do vậy, ngày 28/02/2020, cơ quan CSĐT Công an thành phố V Y đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy, BKS: 88H6-1035 cho C là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận và bồi thường cho nhau. Nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng: Trả lại cho Phạm Ngọc C 01 giấy phép lái xe mô tô nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời gian thử thách là 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Ngọc C cho Ủy ban nhân dân phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho Phạm Ngọc C 01 giấy phép lái xe mô tô nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Ngọc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trại giam Công an tỉnh V P
- VKSND thành phố V Y;
- Công an thành phố V Y;
- Chi cục THADS thành phố V Y;
- Sở Tư pháp V P;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sái Văn Trọng Nguyễn Thị Thúy Nga

Quách Thị Hoàng Giang